

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HS-ST

Ngày 28-11-2025

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh năm 2004 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Bon Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Phạm Minh T1 và bà Đào Thị V; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 8 năm 2025 (*tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L*); có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2025, Phạm Minh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48AE - 049.36 đi đến khu vực vườn cao su thuộc thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, gặp một người đàn ông (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với số tiền 700.000 đồng để về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu ma túy vào trong túi quần jeans điều khiển xe đi về nhà. Đến 23 giờ cùng ngày, Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật.

Kết luận giám định số 281/KL-KTHS ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong túi zipper được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,4256 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-KV8 ngày 29 tháng 10 năm 2025 của VKSND khu vực 8 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định đã truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án; các tình tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; về điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 0,3718 gam ma túy Methamphetamine hoàn trả sau giám định.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 xe mô tô, biển kiểm soát 48AE - 049.36, cho ông Phạm Minh T1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Phạm Minh T là người sử dụng trái phép chất ma túy; vào khoảng 22 giờ ngày 12 tháng 8 năm 2025, Phạm Minh T, gặp người đàn ông (*không rõ nhân thân lai lịch*), tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, mua trái phép 0,4256 gam chất ma túy Methamphetamine, cất giấu trong người nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Phạm Minh T, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2025*).

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định .

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) ..., *Methamphetamine*, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; tính chất hành vi là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà N về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến nền trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do lối sống buông thả mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đối với 0,3718 gam ma túy *Methamphetamine* hoàn trả sau giám định cần tịch thu để tiêu hủy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã trả lại 01 xe mô tô, biển kiểm soát 48AE - 049.36, cho ông Phạm Minh T1 chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ cần chấp nhận.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12 tháng 8 năm 2025 (*tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L*)

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,3718 gam ma túy *Methamphetamine* (*đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 31/10/2025 giữa Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án dân sự*).

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 xe mô tô, biển kiểm soát 48AE - 049.36, cho ông Phạm Minh T1 chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký